



ĐẠI HỌC FPT

THUYẾT TRÌNH ĐÀN TRANH

*Danh sách thành viên nhóm

Trần Cao Vỹ SE160924

Lương Minh Nhật SE160865

Đào Hải Anh SE161047

Đoàn Thanh Hiếu SS170332

Nguyễn Hải Linh SE170530

*Phụ Lục

I.	Tìm hiểu nguồn gốc của đàn tranh.....	01
II.	Ý nghĩa của đàn tranh.....	10
III.	Sự phát triển của đàn tranh.....	13
IV.	Các đặc điểm và kỹ thuật đặc trưng của đàn tranh.....	17
V.	Danh sách nguồn tham khảo.....	21

I - Nguồn gốc của đàn tranh.

Đàn tranh là một trong những nhạc khí chính trong âm nhạc truyền thống Việt Nam. Từ nhiều thế kỷ

nay, đàn tranh đã được sử dụng trong nhiều thể tài âm nhạc, từ nhạc cung đình, nhạc thính phòng truyền thống, nhạc dân gian cho đến những loại hình nhạc phổ thông và nhạc mang phong cách đại hòa tấu, giao hưởng hay nhạc thể nghiệm mới được phát triển trong những năm gần đây. Tuy nhiên, kiến thức của chúng ta về nguồn gốc và lịch sử cây đàn truyền thống này rất hạn chế, và không ít người vẫn tin rằng đàn tranh Việt có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Viết về nguồn gốc đàn tranh, các nhạc sĩ và nhà nhạc học Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 đến nay đều đưa ra một nhận định chung nhất rằng đàn tranh Việt Nam xuất xứ từ Trung Quốc và lấy đàn *zheng* (箏)[ngày nay được gọi là "guzheng" (古箏)(nghĩa là “cổ tranh”)] làm mẫu hình cơ bản.



Hình 1: Đàn guzheng Trung quốc. (Nguồn ảnh vi.Aliexpress)

Truyền thuyết Trung Quốc cho rằng Mông Điềm (Meng Tian, 蒙恬) là người chế tạo ra đàn tranh (tướng nhà Tần có trách nhiệm xây dựng Vạn Lý Trường Thành). Nhà nhạc học Trần Văn Khê cũng nhắc lại truyền thuyết này trong *La Musique Vietnamienne Traditionnelle* [Âm

Nhạc Truyền Thống Việt Nam], mặc dù ông cho rằng điều này không hoàn toàn đáng tin cậy. Tuy nhiên, ông lại luôn khẳng định rằng đàn tranh có nguồn gốc từ đàn zheng Trung Quốc, du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ 13, dù ông không nêu được một bằng chứng lịch sử hay khảo cổ nào chứng minh rằng đàn tranh Việt Nam là biến thể của đàn zheng Trung Quốc, và đàn tranh không hiện diện trong văn hóa Việt trước thế kỷ 13.



Hình 2: Giáo sư Trần Văn Khê. (Nguồn ảnh Wikipedia)

Truyền thuyết Mông Đìêm sáng chế ra đàn zheng hay đàn tranh đã bị các nhà nghiên cứu bác bỏ từ lâu. Thực vậy, người Hán thường gán cho các nhân vật lịch sử hay thần thoại của họ công lao sáng chế các nhạc khí hay vật dụng hữu ích. Tướng Mông Đìêm nhà Tần cũng được xem là người sáng chế ra bút lông, nhưng các bằng chứng khảo cổ học cho thấy bút lông đã xuất hiện trước thời đại của Mông Đìêm. Các công trình khai quật khảo cổ ở Trung Quốc từ thập niên 70 của thế kỷ 20 cũng đã tìm được những cây đàn tranh 12-13 dây, có niên đại từ thế kỷ thứ 5-8 trước công nguyên (khoảng 300-600 năm trước thời đại của Mông Đìêm).

Cho đến nay, chưa ai đưa được bằng chứng cụ thể xác nhận người Việt đã học cách làm và đánh đàn tranh từ Trung Quốc. Ở Việt Nam, tư tưởng nể phục văn minh văn hóa Trung Quốc của tầng lớp trí thức nho học trước thế kỷ 20 đã làm phát triển một khuynh hướng suy nghĩ sai lầm cho rằng những gì hay, đẹp đều bắt nguồn từ Trung Quốc.

Tuy đàn tranh Việt có cấu tạo, hình dáng và một số thủ pháp biểu diễn tương tự như các đàn zheng (Trung Quốc), koto (Nhật Bản), kayakeum (Hàn Quốc) và yatga (Mông Cổ), sự kiện các đàn koto, kayakeum và yatga đều được phát triển từ mô hình đàn zheng không đủ thuyết phục rằng đàn zheng cũng là tiền thân của đàn tranh Việt Nam. Ngoài ra, ở Trung Quốc còn có hai loại đàn có cấu trúc tương tự đàn tranh. Đó là đàn qin (琴)[đàn "cầm" ; ngày nay cũng gọi là guqin 古琴 ("cỗ cầm")] và se 2 (瑟)[đàn "sắt"]. Năm 1962, nhà nhạc học Trần Văn Khê đề ra giả thuyết rằng đàn qin và se là tiền thân của đàn tranh Việt mặc dù không nêu ra bằng chứng nào hỗ trợ cho giả thuyết này. Trong những buổi nói chuyện về nguồn gốc của đàn tranh tại Việt Nam từ giữa thập niên 1990 đến đầu thế kỷ 21, ông thường nhắc đến đàn qin và se trong truyền thuyết và văn chương Trung Quốc như là tiền thân của đàn tranh Việt, và người Hán đã khai sinh các loại đàn zither hình nửa ống ở Đông Á. Do đó, trong nỗ lực truy tầm nguồn gốc đàn tranh, ta cũng cần tìm hiểu mối quan hệ của hai cây đàn này với đàn tranh Việt Nam.

Trong hai thập niên 70 và 80 của thế kỷ 20, các học giả Tây Phương và Á châu như Walter Kaufmann, Lucie Rault-Leyrat, Kusano Taeko và Liang Ming Yue đã đề ra một giả thuyết mới cho rằng đàn zheng xuất xứ từ đàn tre ở Đông Nam Á. Nếu sự可信 của giả thuyết này được chứng minh thì đàn tranh đã được tạo tác và phát triển ở phương Nam rồi sau đó mới được phổ biến lên phương Bắc đến Trung Quốc và các nước Đông Á khác.

Đàn Tre Việt và Đông Nam Á: Tiền Thân của Đàn Tranh, Zheng, Qin và Se

Qua nghiên cứu cấu tạo các loại đàn và phân tích các sử liệu, chúng tôi nhận thấy có nhiều bằng chứng cho thấy đàn tre, một loại đàn dân gian ở Việt Nam và các nước Đông Nam Á, là tiền thân của đàn tranh, zheng, qin, se và các đàn tương tự ở Đông Á. Đàn tre được làm bằng một ống tre với các dây đàn chính là các sợi tre mỏng được tách ra từ mặt ống tre (nhưng vẫn dính vào ống tre ở hai đầu) và chèm bồng lên khỏi thành ống bằng hai cầu đàn nhỏ di động được làm bằng tre hay gỗ. Mỗi dây đàn đều có một cặp cầu đàn riêng biệt.



Hình 1: Đàn tre Đông Nam Á.

(*Nguồn ảnh: Nguồn gốc đàn tranh 5th By Lê Tuấn Hùng*)

Hiện nay các loại hình đàn tre khác nhau vẫn còn được sử dụng trong sinh hoạt âm nhạc dân gian ở các nước Đông Nam Á như Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Campuchia, Myanmar và Timor Leste. Ở Madagascar (Phi châu) cũng thấy có đàn này trong nhạc dân gian.



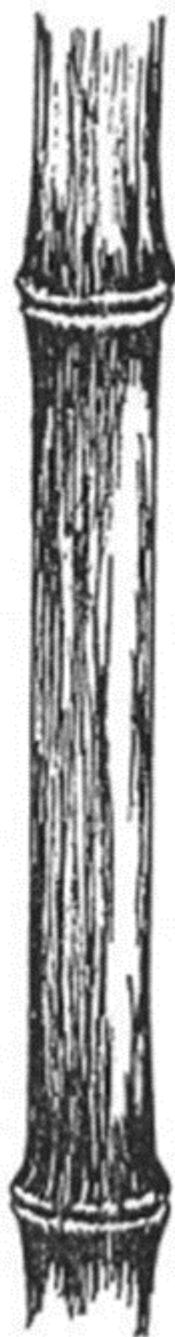
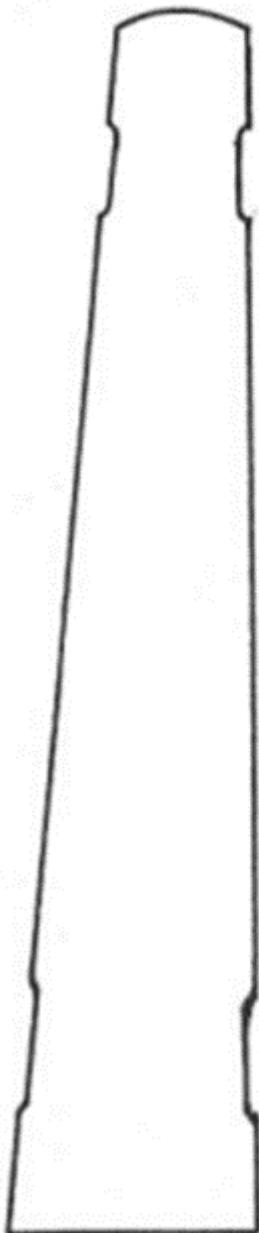
Hình 2: Đàn Goong vùng Tây Nguyên (Việt Nam)

(*Nguồn ảnh: Báo điện tử vtv.vn*)

Công trình nghiên cứu của Theodore C. Grame về mối liên hệ giữa hình dạng nhạc khí của các nền văn hóa trên thế giới và sự hiện diện của các loại cây đặc trưng của từng vùng địa lý khác nhau cho thấy rằng hộp đàn thẳng, hình nửa ống của các loại đàn dây ở Đông Á như đàn tranh, *zheng*, *qin*, *se*, *koto*, *kayakeum* và *yatga* nguyên thủy đã được làm bằng tre hoặc lấy hình dáng tre trúc làm mẫu hình (1962:8-9). Grame quan sát thấy rằng ở những vùng không có tre trúc, như Tây Á, Bắc Phi và Âu Châu, các đàn dây tiêu biểu như đàn *harp*, *lute* và *lyre* đều có hộp đàn hay thùng đàn dạng cong, uốn lượn, trong khi ở Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á Châu, quê hương của tre trúc các đàn dây tiêu biểu thường có hộp đàn thẳng, hình ống hay nửa ống.

Sự hiện diện của bộ trúc 竹 (tre, trúc) ở phần trên của chữ tranh 箏 và zheng 箏 là một bằng chứng hỗ trợ cho lập luận trên. Chúng tôi ghi nhận rằng tên của tất cả nhạc khí Việt và Hoa làm bằng tre, trúc hay nguyên thủy làm bằng tre, trúc đều được viết bằng một chữ Hán với bộ trúc ở trên đầu như chữ tranh và zheng.

Chính cấu tạo của đàn tranh, zheng và qin trong vài thế kỷ qua cũng có chỉ dấu cho thấy thùng nguyên thủy của các loại đàn này làm từ một ống tre hay lấy dáng ống tre làm mẫu hình. Quan sát bất cứ một cây đàn tranh, zheng hay qin nào ta cũng thấy hai bên thành đàn có bốn chỗ khuyết được làm rất cân đối. Theo ý chúng tôi, các chỗ khuyết này biểu tượng cho các đốt tre của những cây đàn nguyên thủy. Khi gỗ được dùng thay tre để tạo tác những cây đàn có kích thước lớn hơn, các đốt tre nguyên thủy vẫn còn lưu dấu trên thành đàn cho tới ngày nay



Hình 3: Hình dạng đàn tranh và một đốt tre.

(Nguồn ảnh: Nguồn gốc đàn tranh 5th By Lê Tuấn Hùng)

Sự hiện diện của các cầu đàn di động (goi là con nhạn) cho mỗi dây đàn tranh, zheng, koto, kayakeum và yatga cho thấy các loại đàn này vận dụng phương thức căng và lén dây của đàn tre nguyên thủy. *Ngày xưa, một gia đình có hai người biết chơi đàn, nhưng trong nhà chỉ có một cây đàn. Do đó, hai người thường tranh giành nhau cây đàn.* Để giải quyết việc tranh giành này, cây đàn được chẻ ra làm hai phần bằng nhau. Câu chuyện này có thể được xem như là dữ liệu truyền khẩu ghi lại tiến trình biến đổi của cây đàn từ hình ống thành hình nửa ống. Các dữ liệu truyền khẩu thường được lồng trong những câu chuyện lý thú để dễ dàng lưu truyền.

Tổng hợp các dữ kiện trên, ta có thể lập luận rằng đàn tre Việt và Đông Nam Á chính là tiền thân của đàn tranh, zheng, se, qin, koto, kayakeum, và yatga. Các chứng liệu khác cho ta biết đàn tranh hình nửa nón cụt như hiện nay là sáng tạo của dân tộc Việt ở phương Nam và sau đó được Hán tộc tiếp nhận vào âm nhạc phương Bắc.

II - Ý nghĩa của đàn tranh:

-Đàn tranh có nguồn gốc từ lịch sử Trung Quốc thời kỳ đầu và xuất hiện ở Việt Nam vào thời nhà Trần. Tính đến nay đã gần 800 năm đàn tranh xuất hiện ở Việt Nam, mặc dù trải qua hàng trăm năm dài như thế nhưng đàn tranh vẫn gắn liền với dân tộc ta và là một nhạc cụ không thể thiếu trong nền âm nhạc nước nhà.



Nguồn ảnh: <https://nanaluvsj.wordpress.com>

-Mặc dù được cải biến từ đàn tranh Trung Hoa nhưng đàn tranh Việt Nam vẫn có những đặc điểm riêng biệt mang đậm chất dân tộc Việt Nam.



Nguồn ảnh: kenhitv.vn

-Đàn tranh cùng với đôi bàn tay khéo léo của các nghệ nhân đã tạo ra âm hưởng ngọt ngào, sâu lắng nhưng cũng không kém phần vang ngân vì thế loại nhạc cụ này vừa thích hợp để diễn tấu những bản nhạc da diết, tình cảm, lại vừa phù hợp để thể hiện những bản nhạc tươi vui, phù hợp với mọi lứa tuổi.



Nguồn ảnh: Trexanh assoc

- Chính vì đặc điểm mà khó có loại nhạc cụ nào có thể thay thế được, đàn tranh đã trở thành một trong những loại nhạc cụ cổ truyền được yêu thích nhất, được diễn tấu trong các buổi hòa nhạc, dịp lễ hội, đêm đàn ngâm thơ hoặc kết hợp với nhiều loại cụ khác. Ngày nay đàn tranh còn được các nghệ sĩ dùng để diễn tấu các bài nhạc trẻ hiện đại, nhạc ngoại, EDM hay giao lưu văn hóa với các nước bạn.



Nguồn: www.diendantheky.net

Không những thế đàn tranh còn được sử dụng trong nhã nhạc cung đình Huế là thể loại nhạc của cung đình thời phong kiến, được biểu diễn vào các dịp lễ hội (vua đăng quang, băng hà, các lễ hội tôn nghiêm khắc) một trong những nét đẹp văn hóa nghệ thuật vô cùng độc đáo của xứ Huế đã được UNESCO công nhận là kiệt tác di sản phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại cho thấy được đàn tranh là loại nhạc cụ giàu giá trị và linh thiêng.



Nguồn ảnh: www.dulich.vtv.com

Đàn tranh là công cụ âm nhạc giàu giá trị tinh thần là thứ âm nhạc làm cho con người ta thoải mái đầu óc hòa mình vào tiếng nhạc trong trẻo làm xua tan đi những muộn phiền trong đời sống, những ngày làm việc khổ sai.



Nguồn ảnh: <https://www.relaxingworld.org/>

Đàn tranh còn là thứ có thể giao tiếp với thần linh thông qua những bài đàn với giai điệu nhẹ nhàng vui tươi dồn dập để cầu nguyện điều may mắn từ thần linh ban phước cho nhân dân hay là những ngày chống giặc ngoại xâm thổi bùng ý chí chiến đấu những điều tích cực mang lại từ nhạc cụ linh thiêng này vẫn còn được gìn giữ giá trị nguyên vẹn cho đến ngày hôm nay và ngày càng được phát triển bởi các nghệ sĩ tài giỏi và thế hệ sau này.



Nguồn ảnh: <https://nanaluvsj.wordpress.com/>

Chính vì những giá trị văn hóa lâu đời trải dài qua hàng thế kỷ, đàn tranh đã trở thành nhạc cụ vô giá của Việt Nam. Ngày nay để giữ gìn và duy trì giá trị văn hóa ấy đàn tranh được truyền bá rộng rãi đến giới trẻ nhiều hơn qua các mạng truyền thông, chương trình truyền hình, gameshow,...đặc biệt là trở thành môn học trực tiếp được giảng dạy bởi các giảng viên giàu kinh nghiệm đi đầu trong đó là trường Đại Học FPT.



Nguồn ảnh: dnuni.fpt.edu.vn

III. Sự phát triển của đàn tranh.

Với tư thế và kiểu dáng gọn nhẹ, đặc biệt âm điệu giàu sức biểu cảm và khả năng diễn tấu phong phú, từ vị trí cây đàn “quý tộc” chốn cung đình xa hoa, đàn dần dần đàn tranh càng hòa mình với đời sống của tầng lớp nhân dân lao động bình dân; bên cạnh các nhạc cụ dân tộc khác như: nhị, sáo, đàn bầu...



(Nguồn ảnh: Dân trí)

Đàn tranh xuất hiện ở Việt Nam đã khá lâu, và theo các nhà nghiên cứu thì nó có mặt trong dàn nhạc cung đình ít nhất từ TK XIII. Đặc biệt ở từng giai đoạn lịch sử, đàn tranh luôn xuất hiện với những diện mạo mới, khi thì 15 dây, lúc 16 dây. Đó là một quá trình, đồng thời cũng là một diễn trình Việt hóa các yếu tố ngoại để ngày càng hoàn thiện thêm về phương diện thẩm mỹ của cây đàn cả hình dáng và âm thanh, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức của người dân đất Việt.

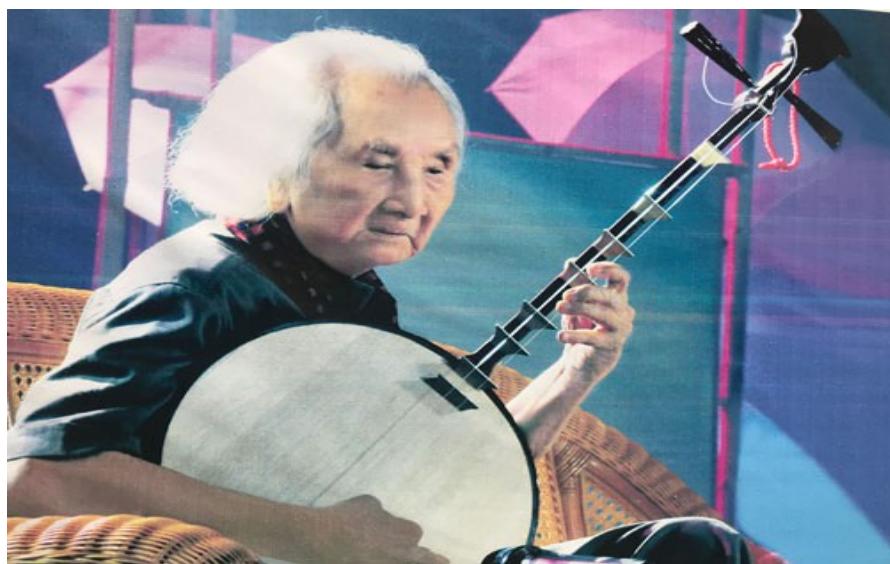
Đàn tranh được hình thành trong ban nhạc từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIV. Thời Lý, Trần đàn tranh chỉ có 15 dây nên bấy giờ gọi là “Thập ngũ huyền cầm và được dùng trong ban đồng văn nhã nhạc (đời Lê Thánh Tông thế kỉ XV), sau này được dùng trong cả ban nhạc giáo phường.

Thời Nguyễn (thế kỉ XIX), đàn tranh được dùng trong ban nhạc Huyền hay còn được gọi là Huyền nhạc lúc bấy giờ được sử dụng với 16 dây hay còn gọi là “Thập lục huyền cầm”.



(Nguồn ảnh: camnanghaiphong.vn)

Nhắc đến đàn tranh, không thể không nhắc đến cô nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo, ông được sinh ra trong một gia đình có truyền thống âm nhạc rất yêu thích đờn ca tài tử tại làng Mỹ Trà nay thuộc thành phố Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc.



(Nguồn ảnh: Báo Người lao động)

Ông chính là người là người đã mày mò cải tiến cây đàn tranh Việt Nam từ 16 dây lên 17, 19 rồi 21 dây để đáp ứng được hình thức diễn tấu. Đàn tranh càng nhiều dây thì quãng bass, quãng trầm càng rộng. Đàn càng to, âm càng vang và trầm, âm, ngân dài và lâu.



Càng về sau này đàn tranh càng thông dụng, được đứng thứ 3 trong bộ tam tuyệt của dàn nhạc tài tử. Đàn tranh là nhạc khí dùng để độc tấu, hòa tấu, đệm cho hát, ngâm thơ và được chơi trong nhiều thể loại âm nhạc như dàn nhạc tài tử, cải lương, dàn nhạc chèo, dàn nhã nhạc, dàn nhạc dân tộc tập hợp...



Ngày nay, đàn tranh Việt Nam còn được sử dụng phổ biến trong các bản nhạc trẻ, các thể loại nhạc mới như nhạc Pop hoặc EDM.



(MV Chân Ái: https://www.youtube.com/watch?v=i9_ZpPDtBCA)

MV Chân Ái , một sản phẩm kết hợp của Orange, Khói và Châu Đăng Khoa là sự kết hợp giữa RnB/HipHop với ca từ hiện đại trên nền nhạc cụ dân tộc: đàn tranh, đàn tỳ bà, sáo,..

IV. CÁC ĐẶC ĐIỂM VÀ KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG CỦA ĐÀN TRANH

Các đặc điểm của đàn tranh:

Đàn tranh Việt Nam có dạng hình hộp với chiều dài khoảng 110 – 130 cm, tuỳ thuộc vào số dây. Đầu lớn của đàn rộng khoảng 25 – 30 cm, có lỗ để mắc dây, và có ngựa (nhạn) đàn để gác dây. Đầu nhỏ của đàn rộng khoảng 15 – 20 cm, có các trực để cố định dây đàn.

Mặt đàn tranh được uốn cong hình vòm để có thể tạo ra âm vang. Gỗ ngô đồng là loại gỗ được các nghệ nhân yêu thích để làm thân đàn bởi đặc tính truyền âm tốt.

Đàn tranh còn có tên gọi là đàn Thập Lục, bởi trước kia nó có 16 dây. Tuy nhiên ngày nay, đàn tranh Việt Nam đã được cải tạo với số lượng dây lên tới 17, 19, 20, 22 và thậm chí là nhiều hơn nữa để có thể diễn tấu nhiều bản nhạc khó. Dây đàn tranh là dây sắt, tạo ra âm thanh trong trẻo đặc trưng. Dây đàn có nhiều kích cỡ khác nhau: dây càng dày thì sẽ tạo ra âm thanh trầm và vang, còn dây mỏng hơn sẽ tạo những âm thanh có cao độ lớn.



Nguồn ảnh: hanoimoi.com.vn

Cấu tạo đàn tranh:

Cầu đàn: Ở đầu rộng, một cầu đàn bằng gỗ, hơi nhô lên và được uốn cong theo mặt đàn có các lỗ nhỏ xếp hàng ngang có cẩn kim loại để xỏ dây.

Ngựa đàn: Trên mặt đàn có nhạn tương ứng với số dây, các con nhạn để đỡ dây đàn và có thể di chuyển để điều chỉnh độ cao thấp của dây. Các con nhạn thường làm bằng gỗ trắc hoặc cẩm lai.

Trục đàn: Trục đàn được đặt trên mặt đàn để giữ một đầu dây xếp hàng chéo do độ ngắn dài của dây, tạo ra những âm thanh cao thấp, trục đàn tốt thường được làm bằng gỗ Trắc, gỗ Cẩm Lai hoặc gỗ gụ.

Dây đàn: Dây đàn bằng thép hoặc inox với các loại cỡ dây khác nhau sao cho phù hợp với tầm âm của cây đàn.

Móng gảy: Đàn Tranh đàn bằng móng gảy thường được làm bằng đồng mồi và Inox.



Nguồn ảnh: dayhocnhac.vn

Kỹ thuật đặc trưng của đàn tranh:

Ngón dùng để gảy:

Cách chơi truyền thống là dùng 2 ngón gảy. Ngày nay người chơi thường dùng 3 ngón.
Cách dùng 3 ngón gảy gồm ngón cái (ngón 1), trỏ (ngón 2) và giữa (ngón 3) là phổ biến nhất.
Cách cách gảy cơ bản gồm: Liên bậc, cách bậc, gẩy đi xuống và đi lên liền bậc hoặc cách bậc. Thường dùng móng gảy để gảy nhưng riêng đàn sắt thì gảy bằng đầu bụng ngón tay.

Nguồn ảnh: nhackhuc.com

Kỹ thuật:

Ngón Á: Lối gảy phổ biến của đàn tranh. Kỹ thuật gảy ngón á là cách gảy lượt trên hàng dây xen kẽ các câu nhạc. Ngón Á để chuẩn bị vào một phách mạnh ở đầu hoặc cuối câu nhạc.

Á lên: Kỹ thuật lượt qua hàng dây. Kỹ thuật này vuốt bằng ngón 2 hoặc ngón 3 từ 1 âm thấp lên những âm cao.

Á xuống: Gẩy liền những âm liền bậc, từ 1 âm cao xuống những âm thấp. Có nghĩa dùng ngón cái tay phải lượt nhanh và đều qua các hàng dây, từ cao xuống thấp.

Á vòng là kỹ thuật được kết hợp từ Á lên và Á xuống. Kỹ thuật này thường dùng để mở đầu hoặc kết thúc một câu nhạc.

Song thanh: Tức 2 nốt cùng phát một lúc. Kỹ thuật song thanh truyền thống chỉ dùng quãng 8. Hiện nay, các nhạc sĩ còn kết hợp dùng những quãng khác.



Nguồn ảnh: vov.vn

Kỹ thuật bàn tay trái:

Ngón rung: Sử dụng 1, 2 hoặc 3 ngón tay trái rung nhẹ lên sợi dây đàn mà tay phải mới gảy.

Ngón nhấn: Dùng để đánh thêm được các âm khác. Chẳng hạn như 1/2 âm, 1/3 âm, 1/4 âm mà hệ thống của dây đàn tranh không có.

Sử dụng 3 đầu ngón tay trái nhấn xuống nhẹ 1/2 cung, nặng hơn nếu là 1 cung.



Nguồn ảnh: wikiwand.com

V. DANH SÁCH NGUỒN THAM KHẢO

Nguồn tham khảo (I) :

1. Nguồn gốc đàn tranh 5th edition (by Lê Tuấn Hùng).
2. Đàn tranh Việt Nam - nhactruyenthong.vn ([ĐÀN TRANH VIỆT NAM - \(nhactruyenthong.vn\)](#))

Nguồn tham khảo:

VTC TIN MỚI: Nét độc đáo của đàn tranh Việt Nam

www.youtube.com. (n.d.). Nét độc đáo của đàn tranh Việt Nam | VTC. [online]

Available at: <https://www.youtube.com/watch?v=cNi4Px1Emek&t=36s>.

Nguồn tham khảo (IV): **travelmag.vn**: *Đàn tranh Việt Nam – thanh âm trong trẻo của âm nhạc dân tộc*, **dayhocnhac.vn**: *Cấu tạo và sự phát triển của đàn tranh*,

kenhity.vn: *Kỹ thuật đàn tranh*.

Nguồn